

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, hình thức và thẩm quyền thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào làm công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Không thực hiện việc kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định này đối với người được tuyển dụng vào công chức thông qua xét tuyển hoặc tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 37 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Phương thức tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, nguồn lực xã hội.

3. Thống nhất về chủ thể tổ chức thực hiện; nội dung, hình thức kiểm định và kết quả kiểm định được sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

4. Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được tổ chức tối thiểu 02 lần/năm và không hạn chế số lần được đăng ký tham gia kiểm định trong năm đối với mỗi thí sinh.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Chương II

THỰC HIỆN VIỆC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC

Điều 3. Điều kiện đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp chuyên môn ở trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu kiểm định.

2. Những người sau đây không được đăng ký kiểm định chất lượng đầu vào công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 4. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

2. Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, Bộ Nội vụ phải ban hành kế hoạch tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức, số lần tổ chức kiểm định trong

năm, thời gian, địa điểm tổ chức kiểm định; đồng thời công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

3. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công chức cho kỳ tuyển dụng công chức hằng năm của các cơ quan, đơn vị được phân công quản lý thì xây dựng kế hoạch, thông báo và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự kiểm định theo quy định tại Điều 7 Nghị định này và lập danh sách thí sinh đăng ký nhu cầu kiểm định gửi Bộ Nội vụ để tổ chức kiểm định.

Điều 5. Hình thức, nội dung và thời gian kiểm định

1. Hình thức kiểm định: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
2. Nội dung kiểm định: Hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức; kiến thức về văn hóa, lịch sử, đạo đức công vụ... và đánh giá năng lực tư duy, nhận thức, khoa học, năng lực ứng dụng vào thực tiễn của thí sinh.
3. Thời gian kiểm định

a) Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đại học trở lên: 120 phút, số lượng câu hỏi không quá 100 câu.

b) Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng: 100 phút, số lượng câu hỏi không quá 80 câu.

Điều 6. Nguyên tắc xác định kết quả kiểm định

1. Kết quả kiểm định được xác định theo số câu trả lời đúng trong bài thi. Thí sinh trả lời đúng từ 60% số câu hỏi trở lên thì được xác định là đạt yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

2. Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào của thí sinh được xếp loại như sau:

- a) Loại xuất sắc: Trả lời đúng từ 90% số câu hỏi trở lên;
- b) Loại giỏi: Trả lời đúng từ 80% đến dưới 90% số câu hỏi;
- c) Loại khá: Trả lời đúng từ 70% đến dưới 80% số câu hỏi;
- d) Đạt yêu cầu: Trả lời đúng từ 60% đến dưới 70% số câu hỏi.

Điều 7. Thông báo tổ chức kiểm định và tiếp nhận Phiếu đăng ký tham dự kiểm định

1. Căn cứ vào kế hoạch kiểm định hằng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức phải đăng thông báo công khai về các kỳ kiểm định ít nhất 01 lần trên những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nội dung thông báo bao gồm:

- a) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký kiểm định;
- b) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký kiểm định, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký kiểm định, phí kiểm định và số tài khoản nộp phí kiểm định;
- c) Hình thức, nội dung, số lượng câu hỏi của bài thi kiểm định; thời gian và địa điểm tổ chức kiểm định.

3. Trường hợp có thay đổi về thời gian và địa điểm tổ chức kiểm định, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định phải thông báo cho thí sinh được biết trước 30 ngày tính đến ngày tổ chức kiểm định.

4. Người đăng ký kiểm định điền Phiếu đăng ký kiểm định theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này và gửi qua trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc qua phần mềm tiếp nhận Phiếu đăng ký kiểm định của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

5. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký kiểm định là 30 ngày kể từ ngày thông báo kiểm định công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 8. Hội đồng kiểm định

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định quyết định thành lập Hội đồng kiểm định để tổ chức việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Hội đồng kiểm định có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định;

- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về công tác kiểm định của cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định;

- c) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức, viên chức thuộc bộ phận tham mưu về công tác kiểm định của cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định;

- d) Các uỷ viên khác do người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ Nội vụ được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định.

2. Hội đồng kiểm định chất lượng đầu vào công chức làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

3. Không bố trí những người có quan hệ là ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người đăng ký kiểm định hoặc của bên vợ (chồng) của người đăng ký kiểm định; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của đăng ký kiểm định; những

người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng kiểm định, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng kiểm định.

Điều 9. Trình tự tổ chức kiểm định

1. Hội đồng kiểm định chất lượng đầu vào công chức thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kiểm định trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kiểm định. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh, Hội đồng kiểm định phải tiến hành tổ chức kiểm định.

2. Việc tổ chức kiểm định được thực hiện trên máy vi tính. Kết quả kiểm định phải thông báo cho người dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả kiểm định.

3. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ kiểm định, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định phải báo cáo Bộ Nội vụ phê duyệt kết quả kiểm định; kết quả kiểm định được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao thẩm quyền tổ chức kiểm định.

Điều 10. Sử dụng kết quả kiểm định

1. Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức có giá trị sử dụng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ. Trong thời hạn kết quả kiểm định còn giá trị, người đạt kết quả kiểm định được đăng ký thi tuyển vào làm công chức tại các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi toàn quốc.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyển dụng công chức được căn cứ xếp loại kết quả kiểm định để quy định điều kiện đăng ký dự tuyển công chức phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

3. Hủy bỏ kết quả kiểm định

a) Cố tình khai không đúng thông tin trong Phiếu đăng ký kiểm định;

b) Sử dụng bằng cấp không hợp pháp để đăng ký kiểm định hoặc đăng ký tuyển dụng.

c) Các trường hợp bị hủy bỏ kết quả kiểm định không được đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định hủy bỏ kết quả kiểm định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

b) Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo thẩm quyền được phân công.

c) Chủ trì xây dựng, thẩm định ngân hàng câu hỏi cho các kỳ kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

d) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

đ) Thực hiện báo cáo, thống kê về kết quả kiểm định chất lượng đầu công chức theo quy định.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định cụ thể về định mức thu phí, lập dự toán và định mức chi cho việc tổ chức kiểm định và xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm định.

3. Cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

4. Các Bộ, ngành, địa phương khi thực hiện đúng quy định về yêu cầu đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức đối với người đăng ký dự tuyển khi tổ chức thi tuyển công chức theo thẩm quyền.

5. Trường hợp cơ quan, tổ chức và cá nhân có vi phạm trong công tác kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc yêu cầu bắt buộc người đăng ký tham gia thi tuyển công chức phải đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Việc tổ chức thi tuyển công chức tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong thời gian này, người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy

định tại Nghị định này thi tham gia thi tuyển không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính